| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẬP THẠCH**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2017
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Tuyết

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Sầm Thị M1, sinh năm 1992; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/10/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Sầm Thị M1 trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M và được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2009, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N ngày 06/10/2010 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi cưới chị về gia đình anh M làm dâu, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau khi vợ chồng chung sống được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M hay uống bia về chửi bới, đánh đập chị. Đến ngày 03/10/2017, anh M đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị phải đi ở nhờ và hai vợ chồng sống ly thân. Trước đó hai vợ chồng cũng sống ly thân

khoảng 10 tháng vào năm 2011 là do mâu thuẫn gia đình. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 cháu là Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/12/2009 và cháu Nguyễn Thị M2, sinh ngày 09/12/2012, hiện hai cháu đang ở cùng anh M. Ly hôn chị xin nuôi cháu Nguyễn Thị M2, anh M nuôi cháu Nguyễn Thu T và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: anh đồng ý với lời trình bày của chị M1 về quá trình đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng anh không có phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng anh có chửi bới chị do chị lười không chịu làm việc gia đình và anh chỉ đánh chị một đến hai lần. Anh có nghe nói chị M1 có quan hệ bất chính với người đàn ông khác và anh cũng đã bắt được chị một lần ngoại tình với người khác ở ruộng ngô ở xã N. Ngày 14/8/2017 (âm lịch) chị M1 đưa cháu M2 lên trường, sau đó chị tự ý bỏ nhà đi, anh và gia đình đã nhiều lần gọi điện thoại bảo chị về để chăm sóc các con nhưng chị đều không trở về. Trước đó khoảng năm 2011, do mâu thuẫn giữa hai gia đình chị M1 có bỏ về nhà bố mẹ khoảng 10 tháng, sau đó anh có đến để đón chị M1 về. Hiện nay, chị M1 đang sống hay làm việc ở đâu anh đều không biết, chị M1 cũng không trở về để chăm sóc hay hỏi thăm các con lần nào. Nay chị M1 xin ly hôn, anh không nhất trí, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để tập chung làm ăn kinh tế và chăm sóc các con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 cháu là Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/12/2009 và cháu Nguyễn Thị M2, sinh ngày 09/12/2012, hiện cả hai cháu đang ở cùng anh. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cả hai cháu và không đề nghị chị M1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho chị M1 và anh M; về con chung, giao cho chị M1, anh M mỗi người nuôi một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Sầm Thị M1 đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn M. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 12/10/2017 chị Sầm Thị M1 có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn M và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sầm Thị M1 và anh Nguyễn Văn M đều thể hiện: Việc kết hôn giữa chị M1 và anh M trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L vào ngày 06/10/2010. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị M1 và anh M là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị M1 thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M đi uống bia về hay chửi bới, đánh đập chị và đến ngày 03/10/2017 anh M đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị phải đi ở nhờ và sống ly thân từ đó cho đến nay và trước đó hai vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 10 tháng vào năm 2011 là do mâu thuẫn giữa hai giai đình. Theo anh M thì vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng có chửi bới chị M1 và có đánh chị M1 một đến hai lần là do chị M1 không chịu làm việc gia đình; anh có nghe nói chị M1 có quan hệ bất chính với người khác và có một lần anh bắt gặp chị M1 quan hệ bất chính với người khác ở ruộng ngô tại xã N. Đến 14/8/2017 (âm lịch) tức 03/10/2017 (dương lịch), chị M1 bỏ đi không trở về và hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh M thì giữa chị M1 và anh M thường có những mâu thuẫn, cãi chửi nhau và giữa hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, cuộc sống hai vợ chồng chị M1 anh M thường xảy ra cãi chửi nhau, anh M đã từng đánh chị M1, anh M còn nghi ngờ chị M1 ngoại tình với người khác và cả hai đã từng sống ly thân khoảng 10 tháng trong năm 2011 và hiện nay cũng đang sống ly thân. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cho hai vợ chồng một thời gian về để suy nghĩ và để cải thiện cuộc sống nhưng cả chị M1 và anh M đều không có được cách nào để cải thiện cuộc sống vợ chồng, vẫn sống ly thân nên mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị M1 xin ly hôn, mặc dù anh M không đồng ý nhưng anh M cũng không có biện pháp nào để cải thiện được cuộc sống vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị M1 và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M1 đối với anh M.

[4]. Về con chung: Vợ chồng chị M1 và anh M đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/12/2009 và cháu Nguyễn Thị M2, sinh ngày 09/12/2012, ly hôn chị M1 đề nghị mỗi người nuôi một cháu không ai phải cấp dưỡng nuôi con, anh M đề nghị được nuôi cả hai cháu và không đề nghị chị

M1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị M1 và anh M đều là lao động tự do, có thu nhập và cả chị M1, anh M đều không có nhà, đất ở riêng mà vẫn đang ở cùng bố, mẹ đẻ của anh, chị. Vì vậy cần giao cho mỗi người nuôi một cháu. Do cháu T đã lớn có thể làm được một số công việc nhất định và muốn sống cùng bố, cháu M2 còn nhỏ, để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cuộc sống của các cháu thì cần giao cháu nhỏ là cháu M2 cho chị M1 nuôi, giao cháu lớn là cháu T cho anh M nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, do mỗi người nuôi một cháu và cả hai đều không đề nghị phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp: Chị M1 và anh M đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Sầm Thị M1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sầm Thị M1 với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Sầm Thị M1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị M2, sinh ngày 09/12/2012; anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/12/2009; không ai phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Sầm Thị M1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001448 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị M1 đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã N, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nghĩa**